

Sau khi Việt Nam Cộng Hòa thất thủ, vai trò của ông Thủ Tướng Nguyễn Văn Thiệu (TTT) như là một nguyên thủ lãnh đạo quốc gia được đem ra phê phán. Vài ý kiến cho rằng vì TTT quá tin vào người Mỹ nên miền Nam rơi vào tay cộng sản. Với vai trò lãnh đạo, một số ý kiến nói rằng TTT dốc tài, ném tiền quyên điếu binh khi cần tiền, chôn huy quân đội thủ tướng dinh Đốc Lỗ, nên gây ra nhiều sự bất mãn cho các cấp tướng lĩnh trong những năm sau cùng của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Hai phê phán về TTT ở trên có lý do và giá trị được luận bàn. Dựa vào một số tài liệu của Hoa Kỳ viết về TTT đã được giải một trong thời gian qua, bài viết này dựa trên đây ghi lại một số sự kiện về liên hệ cá nhân của TTT với người Mỹ; và, về đường lối quốc gia như một nhà lãnh đạo của TTT.

### Liên Hệ Cá Nhân Với Hoa Kỳ

Ông Thủ Tướng Thiệu có quá tin người Mỹ không? Căn cứ vào những hồ sơ được giải một, TTT chúng ta không tin người Mỹ, trái lại lúc nào ông cũng nghi ngờ và lo sợ về đường lối của Hoa Kỳ đối với Việt Nam, và đôi ông như người lãnh đạo quốc gia. Thời khi bắt đầu giao thiệp, TTT đã có thái độ e dè, nếu không nói là bất thiện cảm đối với người Mỹ. Trong một báo cáo tóm lược về cá nhân TTT, do Nha Tình Báo Quốc Phòng (Defense Intelligence Agency/ DIA) viết vào tháng 7-1968, họ nhận xét ông Thiệu là người chống cộng (anti-communist) những ông thủ tướng cũng “chống Mỹ.” Nguyên văn trong báo cáo là, “... Thieu is anti-United States.” Câu đó cũng có thể hiểu là “không thích Hoa Kỳ” hơn là theo nghĩa thông thường “chống Mỹ.” (xem phóng vấn tài liệu 3-1) Cũng trong báo cáo đó, DIA cho biết thái độ chống Hoa Kỳ của ông Thiệu đã được ghi nhận từ tháng 2-1964, và chính ông Thiệu cũng từ nhận thái độ của ông đối với người Mỹ. Trong báo cáo tháng 7-1968, sau khi nói về thái độ của Ông Thủ Tướng Thiệu trước đó (trước tháng 7-1968), người báo cáo viết, hiện tại ông Thiệu chú trọng đến sự phi hợp pháp cánh đường lối của Hoa Kỳ và Việt Nam, để Hoa Kỳ tiếp tục hỗ trợ miền Nam. So với những báo cáo khác, báo cáo của tháng 7-1968 nói rằng, những chỉ nói một cách tổng quát về TTT. Những qua tất cả những tài liệu phân tích về tâm tính TTT mà người viết này đã đọc qua, người viết có thể nói Hoa Kỳ không hiểu nhiều về ông Thiệu: phần lớn họ chỉ đoán về ông, dựa vào báo cáo của những người sống viên hoạt động trong quá khứ. Báo cáo đến từ CIA, DIA, và Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn, xấp xỉ những từ như khôn vọt, cáo già, mưu mô, cunning, intelligent, shrew, efficient ... để tả cá tính TTT. Những sau cùng, báo cáo vẫn kết luận họ không đoán được suy nghĩ và hành động của ông Thiệu, hay có thể gây nên những việc ông như đã làm với những tham vọng Việt Nam khác. Người viết, trong một vài lần một đối mặt với nhiều tham vọng Hoa Kỳ, TTT bỏ đi cá tính thông thường của ông--- cá tính thông thường là sợ dè dặt khi được hỏi ý kiến, và nghe nhiều hơn nói --- và đặt nhiều câu hỏi khi cho người đi đi nhìn rất lúng túng. Qua những lần này, vì vậy, giới hữu trách Mỹ thấy ông Thiệu biết nhiều chuyện hơn làm những ông làm những không biết. Dựa vào những tài liệu đã trích, chúng ta thấy rằng TTT không hoàn toàn tin vào người Mỹ trong suốt sự nghiệp chính trị của ông. Ông chỉ dựa vào người Mỹ để đạt được những mục đích ông muốn. Và một trong những mục đích ông muốn thấy, là sự trở lại của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Nếu TTT có tin vào người Mỹ, thì ông

không còn chổ nể nào hơn là phớt lờ --- và ngụy biện duy nhất ông phớt lờ tin là công Tác Tình Báo của Richard M. Nixon.

Theo một số gia công của quan CIA viết trong CIA and the Generals: Covert Support to Military Government in South Vietnam, Hoa Kỳ chế tạo tìm hiểu và công gông bịt liên lạc với TTT từ tháng 7-1967, sau khi một số tướng lĩnh quân trong Hội Đồng Quân Lực đồng ý cho ông Thiệu ra tranh công tác tình báo; ông Nguyễn Cao Kỳ, phó công tác tình báo, trong liên danh quân đội duy nhất trong cuộc bầu cử công tác tình báo đầu tiên của nước Đệ Nhị Cộng Hòa. Nhưng báo cáo của DIA, CIA, và của Đại Sĩ Ellsworth Bunker gửi về Hoa Kỳ như Địch cho thấy tin tức tình báo Mỹ có thể bị tiết lộ về ông Kỳ, hay những thông tin quyên VNCH khác, những hoàn toàn không bị tiết lộ về ông Thiệu --- hay ý định của ông Thiệu trong tương lai xa, gần. Một thí dụ khác về sự hiểu biết của người Mỹ về cá nhân ông Thiệu: Trong buổi thuyết trình cho Công Tác Tình Báo John Kennedy ngày 28 tháng 8-1963, khi nói về hai phe đảng và công tác Tình Báo Diệm, Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu được ghi nhận là "người thân với ông Ngô Đình Nhu," và đang có thái độ ủng hộ chính phủ của Công Tác Tình Báo Diệm. Một báo cáo khác đến từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ( dĩ nhiên tin tức từ Tòa Đại Sĩ Hoa Kỳ ở Sài Gòn) đến ngày 30 tháng 10-1963 --- hai ngày trước khi đổ o chánh --- trong đó vẫn ghi thái độ của chủ huy trưởng Sĩ Đoàn 5 Bộ Binh (Đại Tá Thiệu) "vẫn chưa xác định được." Điều này cho thấy sự kín đáo của ông Thiệu về thái độ đối với mọi người chung quanh. Căn cứ vào sự liúu sau ngày đổ o chánh 1 tháng 11-1963, chúng ta biết chắc chắn ông Thiệu đã đòi hỏi, hay được hứa hẹn, khi tình nguyện tham gia đổ o chánh. Vì nếu ông Thiệu không đòi hỏi được công tác tình báo xứng đáng thì ông đã không tình nguyện dùng đến công của ông trên công các điếm kháng cộng dinh công tác tình báo.

Đôi khi một số người Mỹ, TTT là một người dè dặt, công nhân, kín đáo. Đôi khi một số người khác thì TTT có tánh bài ngoại (xenophobia), và sự nghi ngờ về công tác tình báo đã làm cho ông luôn luôn lo sợ một cách vô lý (paranoia) (những tính xenophobia, paranoia là nguyên văn trong bản báo cáo). Sự nghi ngờ của TTT về đồng nghiệp và chủ đích của Hoa Kỳ ở Việt Nam không phải không có lý do. Từ sau cuộc đổ o chánh Công Tác Tình Báo Diệm 1963 cho đến khi ông Thiệu trở thành công tác tình báo, ông Thiệu công tác nhiệm vụ khó hơn bất cứ một mà người Mỹ đã xử dụng để khuyến khích người tình Việt Nam. Nhưng khó hơn "kín" của CIA nói riêng, và của đồng nghiệp của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nói chung, không nhất thiết phù hợp với đồng nghiệp của chánh phủ VNCH. Trong công tác về Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, từ năm 1967 TTT đã công tác nhiệm vụ áp lực của Hoa Kỳ khi họ quyết định "xé lẻ" và liên lạc riêng với một Trại Giỏi Phóng Mìn Nam (MTGPMN). Với lý do là họ muốn xâm nhập nhân số bên trong MTGPMN, người Mỹ yêu cầu thông tin quyên VNCH thông tin nhân số quan trọng của MTGPMN mà VNCH đang công m tù. Thông tin quyên Hoa Kỳ liên lạc làm áp lực với công tác Nguyễn Ngọc Loan, công tác Kỳ, và công tác Thiệu cho đến khi chánh phủ VNCH thỏa mãn một phần những công tác của họ.

Hoa Kỳ như Địch và phớt lờ các thông tin quyên Mỹ ở Việt Nam dù ông Thiệu Công Tác Tình Báo Nguyễn Cao Kỳ như một nhà lãnh đạo, sau khi Đại Tá Công Tác Tình Báo Nguyễn Khánh bỏ tù ông ra khỏi

n...c. Nhiệm vụ quy...n M... b...ng... ngành, b...i r...i, sau khi H...i Đ...ng Quân L...c ch...p thu...n liên danh t...ng th...ng-phó t...ng th...ng Nguyễn Văn Thiệu-Nguyễn Cao Kỳ trong năm b...u c... 1967. Bị...n c... này làm ng...i M... và s...ng s...t vì khi nhóm ông Kỳ đ... cho ông Thiệu làm t...ng th...ng là chuy...n không th... x...y ra, hay ít ra là ng...i M... đã không tiên đoán đ...c đi...u đó. (xem phóng...nh 4-1; ý ki...n c...a t...ng Loan khi ông Kỳ ch...u đ...ng vai phó t...ng th...ng là, ông Kỳ đã điện n...m...i làm nh...v...y). Sau khi ông Thiệu tr... thành t...ng th...ng, ng...i M... đ...n m...i liên l...c, xâm nh...p, đ... tìm hi...u thêm v... ông Thiệu. Nhiệm vụ tài li...u c...a CIA t... thú là h... th...t b...i. Khi không tìm đ...c liên l...c đ... bi...t thêm v... cá tính và đ...ng l...i suy nghĩ c...a TTT, CIA không còn cách nào khác h...n là ph...i x... đ...ng ph...ng ti...n b...t chánh: nghe lén và thâu th...p tin t...c b...ng ph...ng ti...n đi...n t... . Đúng nh...v...y, trong tài li...u giải m...t m...i nh...t, CIA thú nh...n trên gi...y tr...ng m...c đen là h... đã dùng ph...ng ti...n nghe lén đ... tìm hi...u, tiên đoán v... ý đ...nh c...a TTT. T... gi...a năm 1968 tr... đi, CIA x... đ...ng ph...ng ti...n nghe lén nhi...u h...n khi TTT hoàn toàn c...ng c... th... l...c và thay đ...i h...u h...t phe phái c...a ông Kỳ trong quân đ...i. Tr...c đó, tài li...u CIA cho bi...t h... thâu th...p tin t...c v... nhân s... và đ...ng l...i c...a VNCH qua m...t s... c...ng s... viên và t...ng lãnh thu...c chung quanh ông Kỳ. Nhiệm vụ tháng 6-1968 tr... đi, sau khi m...t s... sĩ quan thân c...n v...i t...ng Kỳ b... t... th...ng trong v... b...n l...m... Ch... L...n; và khi ông Kỳ b... g...i qua Paris vào đầu năm 1969, làm quan sát viên trong cu...c hòa đàm, CIA m...t đi t...t c... nh...ng liên l...c h... có đ... thâu th...p tin t...c v... VNCH. Không xâm nh...p và gây...nh h...ng đ...c th...ng v...i ông Thiệu, CIA quay sang gây...nh h...ng v...i hai c...ng s... viên tin c...n nh...t c...a TTT: Trung T...ng Đ...ng Văn Quang và Th... T...ng Tr...n Thi...n Khiêm. CIA cho bi...t, đôi khi th...m quy...n M... không thuy...t ph...c đ...c TTT, nh...ng khi h... dùng ông Khiêm và t...ng Quang “chuy...n l...i” thuy...t ph...c, thì TTT l...i nghe theo. “Dùng liên l...c t... t...ng Quang đ... gây...nh h...ng v...i TTT là ph...ng th...c hi...u qu... nh...t,” tài li...u CIA nh...n xét nh...v...y.

TTT bi...t CIA thâu âm và nghe lén bên trong Dinh Đ...c L...p. Ông cũng bi...t m...t s... nhân viên chung quanh ông làm liên l...c viên cho CIA. Nhiệm vụ ông yên l...ng, làm nh... không quan tâm. Trong th...c t... , ông l...i đ...ng nh...ng công c... đó đ... “chuy...n l...i” l...i v...i th...m quy...n M... ý nghĩ th...t s... c...a ông --- và đôi khi ý nghĩ gi... đ...i đ... đánh l...a ng...i M... . CIA đi đ...n k...t lu...n này vì qua nhi...u tr...ng h...p, ông Thiệu đã không gi... đ...c s... t...c gi...n và nói th...ng v...i th...m quy...n M... nh...ng gì ông bi...t v... ho...t đ...ng sau l...ng c...a h... . ông đã nó th...ng v...i CIA là ch...ng nh...ng h... đã dung túng, ch...a ch...p Th...ng T...a Thích Trí Quang trong khuôn viên tòa đ...i s... , h... còn cung c...p ngân kho...ng tài chánh, đ... cho th...ng t...a hu...n luy...n thêm tín đ... đ...i l...p v...i chánh ph... VNCH. Và sau hai l...n b... áp l...c th... tù nhân cao c...p c...a MTGPMN, ông Thiệu chua chát nói v...i ng...i M... , “Đ...t n...c này [VNCH] không ti...n lên đ...c, vì m...t đ...ng là s... xâm nh...p c...a c...ng s...n B...c Vi...t; đ...ng kia là s... xâm nh...p c...a CIA vào c... c...u chánh ph... [VNCH].” V... s... liên l...c bí m...t c...a M... v...i MTGPMN, ông Thiệu nói, “không ch...ng tòa đ...i s... đang ch...a ch...p Vi...t C...ng mà tôi cũng không bi...t.” Th...m quy...n CIA r...t lo ng...i v... nh...ng quan sát “quá đúng” c...a TTT. CIA lo ng...i đ...n đ... Tr...ng V... Vi...n Đông c...a CIA, William E. Nelson, ph...i vi...t m...t báo cáo cho Giám Đ...c CIA, Richard Helms, nói n...n c...n th...n v...i TTT, vì n...u có chuy...n b...t hòa (gi...a Hoa Kỳ và TTT) x...y ra, TTT có th... ti...t l... t...t c... chuy...n làm c...a CIA cho công lu...n bi...t.

Năm 1968 và 1969 là hai năm mà TTT và CIA/ chánh ph... M... có nhi...u va ch...m. Chánh ph...

Lyndon Johnson rất bất ngờ khi biết TTT đang nắm giữ thông tin về cố vấn Richard Nixon qua trung gian bà Anna Chennault. Ngay cả khi, cũng về affair đó, TTT đưa ra Địch Sĩ Bù Diễm thông báo là Hoa Kỳ đã nghe lén hồ sơ của nhân viên của các thẩm quyền VNCH, thì trong cũng như ngoài nước. Tài liệu CIA cũng cho biết trong hai tháng cuối năm 1968 đầu năm 1969, TTT từ chối đưa ra thông tin về thẩm quyền Hoa Kỳ vì những lý do kể trên.

Năm 1969 liên hệ bắt đầu thân thiện giữa CIA và TTT gia tăng khi TTT ra lệnh truy tố Dân Biểu Trần Ngọc Châu ra tòa và từ chối liên lạc với công sứ. Ông Trần Ngọc Châu không xa rời gì với CIA Mỹ trong những năm 1965-67. Ông đưa ra sự cộng tác của CIA cho đến khi ông bắt TTT trói tay. Khi còn là Tổng Trưởng Kinh Hòa, ông Châu là người phát hành ra kế hoạch Hồ Thích Khiếu Nữ Xã Hội (Hamlet Census-Grievance System) để áp dụng song song với Chương Trình Xây Dựng Nông Thôn. Hồ Thích Khiếu Nữ Xã Hội cho phép người dân và thông báo với chính quyền và những cán bộ Việt Cộng thu thập thông tin, đồng thời người dân cũng có thể khai báo cho thẩm quyền và những hành vi phạm pháp, mọi quy định của viên chức chính phủ xã hội. Kinh Hòa cũng là nơi đầu tiên ông Châu cho phép CIA thành lập các toán tình báo-bán quân sự Thám Sát Tỉnh (Provincial Reconnaissance Unit), để triển khai hoạt động của sở địa phương. Sau Kinh Hòa, ông Châu đưa ra lệnh lên làm Chủ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn Vũng Tàu. Những vì không hợp và không thành công trong chức vụ này, ông Châu xin nghỉ hưu, rời bỏ công việc dân sự. Trong thời gian làm dân sự, ông Châu liên lạc với CIA xin ngân quỹ để thành lập một tổ chức tình báo chính trị (mục tiêu chính trị của ông Châu là sự sàng lọc và từ chối thành phần không công sứ của MTGPMN). Trong thời gian vắng mặt, ông Châu có những tuyên bố ám chỉ ông đưa ra sự cộng tác của CIA. ... Nghe những tuyên bố của ông Châu, với những bắt đầu thân thiện với CIA, TTT quyết định "thử nghiệm" ông Trần Ngọc Châu. TTT hỏi thẩm quyền Trưởng Sĩ CIA Sài Gòn, Ted Shackley, là ông Châu có đang làm việc cho CIA hay không; và nếu chính phủ bắt ông Châu và từ chối liên lạc với công sứ, thì CIA có "vấn đề" gì không. Không thể giải ông Châu và để mất lòng TTT, Ted Shackley trả lời TTT có toàn quyền đưa ra quyết định về ông Châu. Cũng trong năm 1969, CIA đưa ra đề nghị "trở ngại" với TTT qua về Huân Văn Trưởng và Vũ Ngọc Nhạ. Cuối năm năm 1968 đầu năm 1969, CIA khám phá một hồ sơ tình báo công sứ đang hoạt động ở Sài Gòn. Từ đó họ phân ra hai ông Trưởng và Nhạ đang liên lạc và cung cấp tin tức cho công sứ. Trưởng Sĩ CIA Ted Shackley thông báo cho TTT sự bắt đầu triển khai. Trong sự bàng hoàng, TTT yêu cầu CIA bắt đầu và giải quyết chuyên đó một cách kín đáo --- vì nếu làm lộ chuyện, ông sẽ mất công việc dân chúng là đã "nuôi ông tay áo" ngay từ trong Dinh Tỉnh Thành. Những CIA không đồng ý. Họ nói phải hành động theo ý họ và bắt đầu triển khai, rời bỏ đầu hay đưa ra đó. Kế quả như chúng ta đã thấy, hơn 42 người liên hệ trong 12 giờ đi gặp bắt đầu triển khai Tòa Án Quân Sự.

Dù với tất cả sự nghi ngờ và lo sợ về thái độ của người Mỹ, TTT vẫn nhìn nhận vào sự cộng tác của người Mỹ để công sự quy định liên lạc và đưa ra những công sứ mà ông muốn thấy. Đầu năm 1968, trong cao điểm của công tác của Bộ Việt, uy thế và tín nhiệm của TTT xuống mức thấp nhất. Trong thời gian ông công sứ giúp đưa ra Hoa Kỳ --- về các công sự, và các công sự liên lạc của ông phó tỉnh thành. Đưa ra đề nghị đưa ra TTT, CIA đã tài trợ một ngân khoản khá lớn (khoảng 100 ngàn Mỹ kim một tháng, trong một thời gian 18 tháng) để ông TTT

mua chuộc các đồng phái đối lập, và gây ảnh hưởng chính trị ở Quốc Hội.

Từ năm 1970 trở đi, báo cáo về TTT của đồng nghiệp dưới đoán lược quan trọng về nhu cầu thực tế đồng nghiệp. Những kinh nghiệm cho chúng ta thấy, người Mỹ chỉ làm việc khi họ cần người bản địa. Nếu sự thất bại đòi hỏi phải bổ sung người “bản địa,” phải thay đổi, thì họ phải quyết định theo tinh thần “pragmatism” của người Mỹ. Trong hai tháng cuối cùng năm 1972, TTT, sau khi nói thông tin vào mặt của Văn An Ninh Quốc Gia Henry Kissinger, là “Tôi sao tôi phải tin ông?” và, “Mặt tên Việt Cộng giao liên còn biết nhu cầu những chi tiết thông tin của Ba Lê hơn là tôi,” thì Hoa Kỳ đã quyết định kết thúc liên hệ của họ ở Việt Nam. Ông Thiệu tin vào những lời hứa cá nhân của Thông Tin Richard Nixon khi ký Hiệp Định Ba Lê, không phải vì ông tin vào thông tin Hoa Kỳ: Ông tin vì phải tin; vì không còn chọn lựa nào khác. Ông bỡ ngỡ dựa dẫm tin vào người Mỹ.

## Liên Hệ Với Các Thông Tin Lãnh VNCH

Một số tác giả Mỹ và Việt dùng thuật ngữ “khôn vặt” cho TTT. Khảo sát cuộc đời của TTT, người Việt không nghĩ TTT chỉ khôn vặt. Sự khôn ngoan của TTT cao hơn khôn vặt thông thường. Chỉ bảy năm sau ngày ra trường (1949-1956) ông đã trở thành chủ huy trường thông tin đào tạo sĩ quan (Võ Bộ Liên Quân Đà Lạt). Với không hơn 18 năm quân sự (tính từ ngày ông trở thành thông tin) và thông tin 15 tháng huấn luyện quân sự (thông tin thời gian ở Võ Bộ Huế; trường Coetquidan, Pháp; Tham Mưu, Hà Nội ...), TTT phải là một người khôn hơn “khôn vặt” khi ông lo ngại những đổi thay chính trị và quân sự để nắm quyền lãnh đạo quốc gia. Nhìn qua sự nghiệp chính trị của TTT, chúng ta thấy TTT có những đức tính cần thiết để “biết” mà sống.

Ít tuyên bố ngoài công chúng và kín đáo về những ý nghĩ hay kế hoạch, TTT có đức tính cần thiết cho những quân nhân làm chính trị trong những năm xáo trộn 1964-67. Từ năm 1964 — sau khi thông tin Nguyễn Khánh “chính lý” và chỉ huy quân đội thông tin Dương Văn Minh — cho đến tháng 7-1967, ông Thiệu chỉ thông tin khôn ngoan so với các thông tin lãnh trên và dưới. Trong khi hầu hết các thông tin lãnh đàn anh hoặc bỏ giầy đi nhím, lười nhác, hay giam lỏng, ông Thiệu dần dần lấy đức tính nghiêm túc của đa số quân nhân qua sự kiên nhẫn và默默 thông tin khi giao thiệp. Nếu ông Thiệu đã xem đồng nghiệp mách khoé về ngoại giao và chính trị để trở thành thông tin thông tin vào tháng 10-1967, thì những mách khoé đó phải hiểu người thông tin cho sự sống còn của người thông tin lãnh chính trị trong bốn năm xáo trộn 1964-67. Không hiểu thì ít, chắc chắn thông tin Thiệu phải có ý kiến về sự thông tin lãnh bỏ lười nhác hay bỏ giầy đi nhím — và tất cả các vị thông tin đó đều thâm niên hơn ông về cấp bậc (lên cấp thông tin trưởng, sau). Với thông tin cuối cùng, Nguyễn Hữu Cốc, thâm niên cấp bậc cùng ngày với ông Thiệu (lên thông tin thông tin ngày 2 tháng 11-1963), sau một chuyến công du ở Đài Loan năm 1967, bỏ cấp trưởng về nhím (đến tháng 1-1970 được chính thông tin Thiệu cho phép nghỉ hưu).

Cuộc bầu cử năm 1967 là một thí dụ về sự ngôn ngoan của ông Thiệu. Trong cuộc bầu cử đầu tiên của nền Đệ Nhị Cộng Hòa, tháng 10-1967, cả hai ông Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (Thiệu) và Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (Kỳ) đều muốn ứng cử tổng thống không ai chịu ứng cử như phó tổng thống. Công quyêt liệt để tuyên bố sẽ tách ra đứng riêng liên danh tổng thống. Nhưng hai đứng đầu lãnh không muốn thay sự chia rẽ giữa hai người lãnh đạo quân đội. Và nếu ứng cử riêng liên danh, chắc chắn mỗi người đứng đầu liên danh dân sự. Đầu tháng 7-1967, sau hơn 48 tiếng đứng họp luận giữa các tướng lãnh trong Hội Đồng Quân Lực, hai người đứng đầu hai người đứng chung liên danh: ông Thiệu, ứng cử tổng thống; ông Kỳ, phó tổng thống. Nhưng để bù đắp, ông Kỳ sẽ có toàn quyền bổ nhiệm Thủ Tướng và các Tổng Bộ Trưởng của nội các; cũng như các tướng quân sự trẻ tuổi. Ông Thiệu đồng ý và ký cam kết với các tướng lãnh. Để đi một người qua, với những điếu kiện đó, ông Thiệu sẽ trở thành một tổng thống bù nhìn không thực lực. Nhưng nếu nhìn xa hơn, chúng ta thấy sự khôn ngoan của ông Thiệu: Chiếu theo Hiến Pháp, tổng thống lúc nào cũng có toàn quyền; nếu có sự mâu thuẫn hay ký gĩa cam kết không thay đổi được qui định của hiến pháp. Hơn nữa, với tình hình rối bực đứng, trong tương lai ông Kỳ sẽ mất đi nhiệm vụ đứng minh trong quân đội. Với suy luận đó, ông Thiệu tự mĩ thi cho “những,” và kiên nhẫn chờ thời của phía ông Kỳ suy tàn.

Triệt tiêu được các thế lực của ông Kỳ, những năm 1969 trở đi, TTT chấp hành một loạt cải cách liên hệ trong hệ thống quân giai, với chiến lược và chiến thuật, khiến các sĩ quan tuồng lãnh không còn kính trọng ông nữa là một thế lãnh. Đầu công cuộc thế lực, năm 1968 TTT triệu hội đồng i Tướng Trăn Thiệu Khiêm về nước, bổ nhiệm làm phó thủ tướng kiêm tướng trưởng nội vụ, rồi thủ tướng kiêm tướng trưởng quốc phòng sau khi Thủ Tướng Trăn Văn Hông từ chức. Cùng năm, ông đưa tướng Đ Cao Trí về làm Tổng Lãnh Vùng III. Tháng 7-1970 ông ban hành một sắc lệnh, thay đổi cơ cấu quân sự trong tương quan giữa Bộ Tổng Tham Mưu và Quân Đoàn/Quân Khu. Nói một cách khác, để từ năm 1970, các tướng lãnh đã “vào hàng” theo lệnh TTT. Nhưng để báo về quyền lực và phòng ngừa những biến động có thể xảy ra, TTT tập trung quyền lực trong tay --- với hành chánh cũng như về quân sự --- hành động này đã gây những phản ứng mạnh mẽ trong giới quân đội. Sự lo sợ của chính quyền cho TTT giới thiệu một số tướng lãnh ra ông phải cho hội ngũ từ lâu. Cũng vì sự đổ vỡ chính, ông có những liên hệ với một số tướng lãnh mà qua sự quan sát bên ngoài, không hề có quân phong, quân kỷ. Rồi nhiệm vụ thí dụ cho thấy TTT bắt buộc hệ thống quân giai và chủ huy quân đội thuộc Dinh Đốc Lỗp: Trong cao điếm của cuộc hành quân Lam Sơn 719, Trung Tướng Lâm xin được từ chức vì ông không được quyền lực và sự ủng hộ của TTT đưa ra lệnh cho hai tướng Đỗ Quốc Đống và Lê Nguyên Khang. Cũng trong buổi họp đó, tướng Viên một lần nữa xin từ chức. Nhưng TTT không hành động. Không phải TTT có “vấn đề” khi cho hai vị tướng này giới ngũ; nhưng ông thấy khó để tìm những sĩ quan khác trung thành với ông, thay vào chỗ của hai vị tướng này. Một thí dụ khác là khi ông ra quân lệnh bắt giữ Chu Văn Tấn trong khi Quân Trăn thủ tướng tháng 5-1972. Thay vì chức vụ “đứng” với Tổng Tham Mưu Trưởng, hay Tổng Lãnh Vùng truy tìm tướng Giai theo đúng tình hình của hệ thống quân giai, ông Thiệu đích thân ra quân lệnh Phạt Tướng Thủ tướng (xem phóng vấn 5-1). Lợi ích đứng quyên hân như vậy gây nhiệm vụ bắt mẫn trong quân đội --- một từ chức của tướng trưởng trong hệ thống quân giai.

Trong hai năm sau cùng của VNCH, quyên chức huy quân đi càng lúc càng bắt thu gom vào Dinh Đốc Lữ. Quân của VNCH bắt đầu thất bại trước các lực lượng cộng sản và quyên tâm của TTT: ông khẳng định đòi hỏi quân đi — mất quân đi càng ngày càng yếu vì thiếu vũ khí — phần tử đi bắt đầu bỏ về. Chẳng những Bộ Không mà ông đã đưa ra vài năm trước. Mất không trong bản không này là “không những đi” cho cộng sản. Những vũ khí quân vũ khí càng ngày càng ít hơn, khả năng của quân lực không còn nữa. Phí tiền đi bắt đầu bỏ về những tiền đi xa trở nên quá tốn kém. Những tiền của Thiệu và quyên lính vũ khí trước không những đi — dù những phần đi không có mất lợi ích gì về chính thu hoặc chính trị. Khi VNCH mất Phước Long vào cuối năm 1974, tiền của Thiệu có thay đổi đôi chút trước không những đi của ông. Những tiền lúc đó thì quá trễ. Tháng 3-1975, sau khi CSVN chiếm Ban Mê Thuột, chỉ trong ba tuần tiền của Thiệu đến thân quyên để nhậm chức k hoach quân sự chính trị vô cùng tại hải, đưa đưa đến sự thất bại hoàn toàn của VNCH hơn một tháng sau. Sau khi Đà Nẵng thất bại vào cuối tháng 3, và ngay ngày ba sư đoàn CSBV đánh vào Xuân Lộc, Đồi Trường Viên có làm một phi vụ để trình lên TTT, xin phép thành lập một Quân Đoàn Dã Chiến, vũ khí thu quyên đi vũ khí của hai quân chủng Không Quân và Hải Quân. Những vũ khí không tìm được vũ khí cho biệt phái của TTT và phi vụ để trình của Trường Viên. Những tiền ngày 12 tháng 4, mà Trường Viên mới đến nghe những vũ khí thì quá trễ. Điều này cho chúng ta thấy: (a) Bộ Tham Mưu VNCH không có thu quyên những danh xưng, và (b) TTT thất bại vũ khí của Quân Lực VNCH thất bại quyên lực của tiền của, bắt đầu hợp nhất quân giai. Mất trong hai --- hay cả hai --- sự kiện đó có thể là những yếu tố đưa đến sự thất bại của VNCH.